

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 16- 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần

Ông Phan Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1994 tại thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị L và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

2. Nguyễn Thị T, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1981 tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Nguyễn Văn T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

bị bắt tạm giữ từ 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

3. Nguyễn Việt A, sinh ngày 3 tháng 01 năm 1989 tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Dương Thị Mỹ L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

4. Nguyễn Thị Hồng Q, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1984 tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn T, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, Vũ Văn H và Nguyễn Việt A đến quán Karaoke Luxury ở thôn L, xã S, huyện B do Nguyễn Thị T là chủ quán để hát. Đến khoảng 19h cùng ngày, A và H không hát nữa và cùng nhau đi ra quầy lễ tân để trả tiền phòng hát thì gặp T. Tại đây, H nói với T: “có gì không chị đẹp” ý là rủ T đánh bạc. T hiểu ý của H là rủ đánh bạc nên đồng ý và nói: “nếu chơi thì vào đây” đồng thời chỉ tay vào phòng ngủ của T ở gần quầy lễ tân. Sau đó, T gọi điện cho người quen ở cùng thôn là Nguyễn Thị Hồng Q rủ Q đánh bạc. Lúc này, Q đang cùng con trai là Nguyễn Tiến D đi bộ ra sân bóng thôn L, xã S nên Q nói: “đang đi đánh bóng”. T rủ Q ra quán chơi thì Q đồng ý nhưng Q chưa biết mục đích của T rủ Q đến quán để đánh bạc. Lúc đó, A đứng cạnh H biết việc H rủ T đánh bạc nên cũng đồng ý đi vào phòng ngủ của T để cùng đánh bạc với H và T. Khi vào phòng, T lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong phòng đưa cho H nói: “lọc ra để chơi ba cây”. Sau đó, H, A, T cùng ngồi quây tròn tại chiếu xóp nhựa có sẵn tại nền nhà trong phòng ngủ của T để lọc ra 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9) và thống nhất chơi bạc hình thức chơi ba cây ăn tiền. Cách thức chơi như sau: Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ

quân A cho đến quân 9, người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó những người chơi cộng điểm của 3 quân bài rồi so với điểm của người cầm chương, ai cao hơn thì thắng và được nhận số tiền của người cầm chương bằng với số tiền đã đặt cược, còn nếu ai thấp điểm hơn điểm của người cầm chương thì thua và phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt cược của ván đó. Mức đặt cược mỗi ván là 100.000 đồng, ai được 10 điểm thì thắng và được nhân đôi số tiền thắng. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì Q cùng cháu D vào trong phòng ngủ của T. T hỏi Q: “có chơi không” ý là có chơi đánh bạc ăn tiền không thì Q đồng ý và nói: “chơi tý để còn về đánh bóng”, đồng thời ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng T, H, A. Quá trình đánh bạc, H bị thua hết tiền nên đã cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 10 màu trắng của mình cho T lấy 5 triệu để đánh bạc. Đến khoảng 22h cùng ngày thì Nguyễn Văn Đ là người giúp T quản lý hát vào phòng xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 22h15’ cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Xuyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ, T cầm 36 quân bài tứ lơ khơ và số tiền mình đang sử dụng đánh bạc giấu tại thùng rác nhà vệ sinh ở trong phòng ngủ. Q cất giấu toàn bộ số tiền đang đánh bạc vào túi quần trước bên trái đang mặc. A cất giấu toàn bộ số tiền đánh bạc của mình vào trong quần đang mặc. H cất giấu toàn bộ số tiền đánh bạc của mình ở dưới đệm phía đầu giường ngủ trong phòng thì bị Công an huyện Bình Xuyên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được gồm: Thu ở giữa nền nhà phòng ngủ quán hát của T 01 chiếu bằng nhựa xốp, có in hình hoa văn, kích thước 1,95m x 1,5m. Thu tại vị trí nhà vệ sinh trong phòng ngủ quán hát của T 36 quân bài tứ lơ khơ, số tiền 1.800.000 đồng. Thu tại vị trí dưới đệm đầu giường ngủ trong phòng ngủ quán hát của T số tiền 2.500.000 đồng. Thu giữ trên người Vũ Văn H 01 điện thoại di động Iphone 10 màu trắng, số Imei: 353020091331505, điện thoại bị vỡ mặt kính vỏ phía sau của máy. Thu giữ trên người Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, số Imei: 355771078783088. Thu giữ trên người Nguyễn Việt A số tiền 3.900.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số Imei: 355319086983314. Thu giữ trên người Nguyễn Thị Hồng Q số tiền 3.940.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, số Imei: 356573080039650.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 chiếc áo khoác gió màu đen, bên trong túi áo có số tiền 6.300.000 đồng ở trong phòng ngủ của Nguyễn Thị T.

Quá trình điều tra xác định: Đối với Vũ Văn H có 500.000 đồng (là số tiền vay của Nguyễn Việt A để đánh bạc), sau đó H thua hết lại cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 10 màu trắng cho Tính lấy 5.000.000 đồng để đánh

bạc, tổng cộng H có 5.500.000 đồng sử dụng đánh bạc; Nguyễn Thị T có khoảng 2.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc và T bỏ ra 5.000.000 đồng cho H vay và dùng để đánh bạc, số tiền 6.300.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác của T treo tại phòng ngủ T khai là tiền của chị Nguyễn Thị N gửi T để trả nợ, T không dùng vào việc đánh bạc. Nguyễn Việt A có 600.000 đồng để toàn bộ dưới chiếu và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thị Hồng Q có 3.540.000 đồng, trong đó sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc và để dưới chiếu, còn 2.540.000 đồng không sử dụng đánh bạc Q cất riêng trong túi quần. Tổng số tiền các bị can khai nhận sử dụng đánh bạc có khoảng 9.700.000 đồng, nhưng thực tế cơ quan điều tra thu giữ được số tiền 18.440.000 đồng, trong đó 2.540.000 đồng của Q và 6.300.000 đồng thu giữ tại túi áo khoác của T không dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là: 9.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Q, Nguyễn Việt A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBX ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các phương tiện dùng vào việc phạm tội và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh Đ, anh T đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 15' ngày 04/01/2020, tại phòng ngủ tầng 1 của quán Karaoke Luxury ở thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A và Nguyễn Thị Hồng Q, đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức chơi “ba cây” thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.600.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng... Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định; riêng bị cáo Nguyễn Việt A còn tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất và Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng ba, tuy bị cáo đã từng 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác vào năm 2011 và năm 2013 nhưng đã chấp hành xong và đã được xóa tiền sự; chính vì các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa xóp đã cũ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 9.600.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 10 màu trắng, số Imei: 353020091331505, quá trình đánh bạc, H đã cầm cố chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Thị T để vay số tiền 5.000.000 đồng. Do vậy cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, số Imei: 355771078783088 của Nguyễn Thị T sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số Imei: 355319086973314 của Nguyễn Việt A, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, số Imei: 356573070039650 và số tiền 2.540.000 đồng đã tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng Q, quá trình điều tra xác định An, Q không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị can nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc áo khoác gió màu đen và số tiền 6.300.000 đồng đã tạm giữ của Nguyễn Thị T không liên quan đến việc phạm tội, T có đề nghị nhận lại nên ngày 17/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã trả lại cho T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu bằng nhựa xốp có in hình hoa văn là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 353020091331505 của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 355771078783088 của Nguyễn Thị T sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho Nguyễn Việt A 01 điện thoại di động Iphone màu đen, số Imei: 355319086973314; Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng Q 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 356573070039650 và số tiền 2.540.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ tiền, điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 18 tháng 03 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền